

Phụ lục

Hướng dẫn tổ chức và quản lý hội nghị hội thảo quốc tế tại Đại học Quốc gia Hà Nội

(kèm theo công văn số 221/ĐHQGHN-HTPT ngày 29 tháng 01 năm 2021
của Đại học Quốc gia Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Quyết định 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 về công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (sau đây gọi là Quyết định 06)

Theo Quyết định 06 các hội nghị, hội thảo quốc tế (HNHTQT) là hội nghị, hội thảo do các cơ quan của Việt Nam tổ chức có sự tham gia hoặc nhận tài trợ của nước ngoài; hoặc do các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam tổ chức; được tổ chức theo hình thức gặp gỡ trực tiếp trên lãnh thổ Việt Nam; hoặc theo hình thức trực tuyến với ít nhất một đầu cầu thuộc lãnh thổ Việt Nam.

HNHTQT tại Quyết định 06 điều chỉnh “*hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài*” thay “*hoạt động hội họp có yếu tố nước ngoài*” trong Quyết định 76 (các hoạt động: tiếp khách quốc tế, lễ tưởng niệm, lễ kỷ niệm, lễ khai giảng, lễ bế giảng, lễ trao bằng, các cuộc họp nội bộ, các cuộc họp chuyên môn, bài giảng của giảng viên nước ngoài trong các chương trình đào tạo liên kết quốc tế, các chương trình đào tạo chất lượng cao đã được phê duyệt và cấp phép triển khai,.... không phải là HNHTQT).

2. Thẩm quyền cấp phép tổ chức HNHTQT

Quyết định 06 quy định một đầu mối có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ xin phép tổ chức HNHTQT, tiến hành thẩm định, xin ý kiến của các cơ quan, địa phương liên quan và quyết định cho phép tổ chức HNHTQT hoặc trình Thủ tướng Chính phủ cho phép việc tổ chức HNHTQT.

3. Quy trình tổ chức HNHTQT

3.1. Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ

Các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ được nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quyết định 06, bao gồm:

- Hội nghị, hội thảo quốc tế có thành viên tham dự là người đứng đầu hoặc quan chức cấp Bộ trưởng hoặc tương đương trở lên của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế.

- Hội nghị, hội thảo quốc tế có chủ đề, nội dung liên quan đến các vấn đề về chủ quyền an ninh quốc gia, an ninh, quốc phòng, dân tộc, tôn giáo, quyền con người hoặc thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3.1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Đơn vị tổ chức gửi hồ sơ đầy đủ theo quy định xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế cho ĐHQGHN. Thời hạn ít nhất là 40 ngày trước ngày dự kiến tổ chức.

- Bước 2: Sau khi nhận được hồ sơ, ĐHQGHN lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao; Bộ Công an; các cơ quan, địa phương liên quan. Cơ quan, địa phương

được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

- Bước 3: Sau khi có đầy đủ ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao; Bộ Công an; các cơ quan, địa phương liên quan, ĐHQGHN trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

- Bước 4: Sau khi nhận được ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, ĐHQGHN trả lời bằng văn bản cho đơn vị tổ chức, đồng gửi cho Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan, địa phương có liên quan.

3.1.2. Hồ sơ (01 bộ) bao gồm:

- Công văn xin phép tổ chức;
- Đề án tổ chức theo Mẫu 01 tại Quyết định 06;
- Các văn bản, hồ sơ khác (nếu có hoặc bổ sung theo yêu cầu).

3.1.3. Thời hạn giải quyết: 40 ngày (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định và theo yêu cầu).

3.2. Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Giám đốc ĐHQGHN

Giám đốc ĐHQGHN quyết định việc tổ chức các hội nghị hội thảo quốc tế của các đơn vị thuộc ĐHQGHN có nội dung không quy định tại mục 3.1 (tại Mục 1 Điều 3 Chương II của Quyết định 06).

3.2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Đơn vị tổ chức gửi hồ sơ xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế cho ĐHQGHN. Thời hạn ít nhất là 30 ngày trước ngày dự kiến tổ chức.

- Bước 2: Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu, ĐHQGHN lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan (nếu cần thiết) và địa phương liên quan. Cơ quan, địa phương được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

- Bước 3: Sau khi có đầy đủ ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, địa phương liên quan, ĐHQGHN trả lời bằng văn bản cho đơn vị tổ chức, đồng gửi cho các cơ quan, địa phương có liên quan.

3.2.2. Hồ sơ (01 bộ) bao gồm:

- Công văn xin phép tổ chức;
- Đề án tổ chức theo Mẫu 01 tại Quyết định 06;
- Các văn bản, hồ sơ khác (nếu có hoặc bổ sung theo yêu cầu).

3.2.3. Thời hạn giải quyết: 30 ngày (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định và theo yêu cầu).

4. Trách nhiệm báo cáo

- Đối với đơn vị tổ chức: trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc HNHTQT, đơn vị tổ chức phải có báo cáo kết quả và công tác tổ chức HNHTQT.

- Hàng năm, đơn vị có báo cáo tổng hợp kết quả và công tác tổ chức HNHTQT trong năm, đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức HNHTQT năm tiếp theo của đơn vị

và gửi báo cáo về ĐHQGHN chậm nhất vào ngày 15 tháng 12. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước của kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

5. Thị thực nhập cảnh

Các nhà khoa học, chuyên gia, người nước ngoài tham dự HNHTQT đến từ các nước và khu vực không miễn thị thực nhập cảnh thì cần có thị thực nhập cảnh đúng mục đích HNHT khi vào Việt Nam.

6. Hành vi vi phạm quy định về hợp tác quốc tế về pháp luật

Điều 41 Mục 3 Chương 3 của Nghị định 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã) như sau:

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo hoặc báo cáo không đúng về tình hình hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không xin phép; không đúng chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không gửi báo cáo sau khi tổ chức hội nghị, hội thảo.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Không tuân thủ quy định về trình cơ quan có thẩm quyền khi sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án hợp tác làm thay đổi mục tiêu của chương trình, dự án hợp tác đó;

b) Không theo dõi, đánh giá chương trình, dự án trong quá trình thực hiện;

c) Ký kết các thỏa thuận hợp tác không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Triển khai thực hiện hoặc cho phép thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác với nước ngoài về pháp luật khi không có văn bản ký kết hoặc có văn bản ký kết nhưng chưa có hiệu lực pháp luật;

b) Đình chỉ, tạm đình chỉ, hủy bỏ chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác với nước ngoài về pháp luật mà không có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Danh mục các văn bản có liên quan đến quy định về tổ chức và quản lý hội nghị,
hội thảo quốc tế tại Việt Nam**

1. Quyết định 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại;
2. Kết luận 33-KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Quy chế 272
3. Hướng dẫn 05-HD/BĐNTW ngày 26/3/2019 của Ban Đối ngoại Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy chế 272 và Kết luận 33;
4. Quyết định 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;
5. Nghị định 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế pháp luật;
6. Quyết định số 729/QĐ-BNG ngày 10/4/2020 của Bộ Ngoại giao về công bố thủ tục hành chính về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;
7. Hướng dẫn 07-HD/BĐNTW của Ban Đối ngoại Trung ương ngày 8/10/2020 thực hiện các quy định về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức nhân dân ở Trung ương;
8. Nghị định 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.